

Số: **363/2019/QĐST-HNGĐ**

Quận 4, ngày 15 tháng 8 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 342/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Ông Võ Hoàng Ph, sinh năm 1986

Bị đơn: Bà Trần Thị Thúy V, sinh năm 1987

Cùng địa chỉ: 209/22 TTT, Phường B, Quận B1, Thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2015;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Vệc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không V phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Võ Hoàng Ph và bà Trần Thị Thúy V (Giấy chứng nhận kết hôn số 35/2012, quyển số 01/2012 do Ủy ban nhân dân xã Phú Thuận, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre cấp ngày 10/9/2012).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Ông Võ Hoàng Ph và bà Trần Thị Thúy V xác nhận có hai con chung tên Võ Ngọc Thiên K, sinh ngày 14/5/2014 và Võ Ngọc Thiên Ph, sinh ngày 23/02/2017. Hai bên thỏa thuận, giao cả hai con chung cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Ph có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng mỗi trẻ 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Việc cấp dưỡng được thi hành vào ngày 30 (dương lịch) hàng tháng; bắt đầu thi hành từ ngày 30/8/2019 cho đến khi các con chung lần lượt thành niên.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bên có nghĩa vụ cấp dưỡng chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Ông Ph có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở; nhưng ông Ph không được lạm dụng Việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Toà án có thể quyết định Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

2.2. Về tài sản chung: Ông Võ Hoàng Ph và bà Trần Thị Thúy V thỏa thuận tự giải quyết.

2.3 Về nghĩa vụ chung: Ông Võ Hoàng Ph và bà Trần Thị Thúy V xác nhận không có.

2.4. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng định kỳ là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), ông Ph tự nguyện nộp toàn bộ. Số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà ông Ph đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AG/2018/0024458 ngày 12/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4. Ông Ph đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng định kỳ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục Ph thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 4;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4;
- Cơ quan đã thực hiện Việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trương Thị Kiều